

Số: 12 /KH-LĐLĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn năm 2020**

- Căn cứ Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 1448/QĐ-TLĐ, ngày 22/10/2015 của Tổng LĐLĐ Việt Nam;

- Căn cứ Thông báo số 2471-TB/TU ngày 05/02/2020 của Thành ủy Hà Nội về kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố năm 2020;

- Căn cứ Chương trình 02/CTr-LĐLĐ, ngày 18/09/2018 của Ban Chấp hành LĐLĐ Thành phố về "Đổi mới mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động công đoàn; Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp có bản lĩnh, trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm đáp ứng yêu cầu hoạt động trong tình hình mới".

Thực hiện chương trình công tác năm 2020, Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn năm 2020, nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nhằm trang bị trình độ lý luận, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và phương pháp hoạt động công đoàn; trình độ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức vụ lãnh đạo quản lý cho cán bộ công đoàn Thành phố.

- Thực hiện thống nhất về chế độ, nội dung, chương trình, trách nhiệm tổ chức và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống tổ chức Công đoàn Thủ đô.

- Phân công, phân cấp, xác định rõ nhiệm vụ của các cấp Công đoàn Thủ đô trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhằm nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh.

### **2. Yêu cầu**

- Việc xây dựng và triển khai kế hoạch, nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện theo quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn được ban hành theo Quyết định số 1448/QĐ-TLĐ, ngày 22/10/2015 của Tổng LĐLĐ Việt Nam và quy định của Thành ủy Hà Nội.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải đảm bảo thiết thực, sát với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhu cầu cán bộ cần được đào tạo, bồi dưỡng

## **II. CHỈ TIÊU**

### **1. Chỉ tiêu chung**

- Phân đầu 100% cán bộ công đoàn chuyên trách, cán bộ mới bổ sung nhiệm kỳ 2018 - 2023 được đào tạo, bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ công tác công đoàn.

- Phân đầu 100% cán bộ công đoàn chuyên trách từ Thành phố đến cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, phương pháp hoạt động công đoàn có chứng chỉ lý luận nghiệp vụ công tác công đoàn; được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa ngạch công chức, lãnh đạo quản lý.

- Phân đầu 100% LĐLĐ các quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng công ty, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn cho cán bộ công đoàn cấp mình và cán bộ CĐCS (từ tổ phó công đoàn trở lên) hoặc chỉ đạo CĐCS tổ chức tập huấn tại đơn vị.

### **2. Chỉ tiêu cụ thể**

**2.1. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn các cấp từ nguồn kinh phí của UBND Thành phố hỗ trợ: (có bảng phân bổ chi tiết gửi kèm)**

- Tổ chức **35 lớp** đào tạo, bồi dưỡng các chuyên đề, kỹ năng cho **3.700** cán bộ công đoàn, cụ thể như sau:

- 08 lớp bồi dưỡng các chuyên đề chuyên sâu của các Ban LĐLĐ Thành phố, Trung tâm tư vấn pháp luật Công đoàn Hà Nội cho 960 cán bộ công đoàn.

- 15 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 2.140 cán bộ công đoàn cơ sở của: Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng công ty, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc LĐLĐ Thành phố.

- 09 lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu cho 450 cán bộ công đoàn của LĐLĐ Thành phố, LĐLĐ các quận, huyện, thị xã, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS trực thuộc LĐLĐ Thành phố.

- 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 150 cán bộ công đoàn mới tham gia lần đầu.

**2.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng bằng nguồn kinh phí của LĐLĐ Thành phố:**

- LĐLĐ Thành phố tổ chức 05 lớp tập huấn cho cán bộ công đoàn của LĐLĐ các quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng công ty, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ Thành phố;

- Tổ 02 chức lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ công đoàn thành phố theo từng chức danh và tiêu chuẩn vị trí việc làm;

- LĐLĐ thành phố tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho chủ tịch CĐCS ngoài khu vực nhà nước có 1.000 đoàn viên trở lên.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đào tạo đội ngũ chuyên gia trong các lĩnh vực thương lượng thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động và đình công...

- Tổ chức 01 lớp đào tạo cho 25 cán bộ công đoàn Lào theo chương trình hợp tác giữa LĐLĐ thành phố Hà Nội và Liên hiệp Công đoàn Thủ đô Viêng Chăn.

### **2.3. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, người lao động bằng nguồn kinh phí tự chủ của các đơn vị, cá nhân:**

- Các LĐLĐ quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đầu tư nguồn lực tài chính tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ CĐCS. Trong đó tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho chủ tịch CĐCS ngoài khu vực nhà nước về lý luận và nghiệp vụ Công đoàn; kỹ năng đàm phán, thương lượng tập thể; công tác giám sát thực hiện pháp luật, an toàn vệ sinh lao động, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở...

- Trường Trung cấp nghiệp vụ và dạy nghề Công đoàn Hà Nội chủ động phối hợp với các đơn vị để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công đoàn, người lao động theo yêu cầu của đơn vị. Cụ thể như sau:

+ Mở 01 lớp lý luận nghiệp vụ công đoàn, 01 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

+ Mở các lớp bồi dưỡng cán bộ Công đoàn cấp trên cơ sở và Công đoàn cơ sở bằng nguồn kinh phí của Công đoàn cấp trên cơ sở với hình thức ký hợp đồng với các đơn vị.

+ Phân đấu mỗi giáo viên đăng ký giảng dạy từ 2-3 chuyên đề bài giảng, giáo viên mới đăng ký thực hiện ít nhất 01 chuyên đề bài giảng.

+ Phân đấu huấn luyện 4.000 học viên là cán bộ công đoàn và người lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

*(Có bảng phân bố các lớp huấn luyện cho các đơn vị gửi kèm)*

+ Trường Trung cấp nghiệp vụ và dạy nghề Công đoàn Hà Nội nghiên cứu mở thêm các nghề mới, xin được giấy phép đào tạo sơ cấp nghề, Trung cấp nghề, phân đấu mở 01 lớp nghề hàn với số lượng 35 học sinh, 01 lớp nghề điện với số lượng 35 học sinh, 01 lớp sửa chữa thiết bị tự động hóa với số lượng 60 học sinh. Nghiên cứu mở thêm các nghề mới, liên kết đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

### **1. Đối tượng**

- Cán bộ Công đoàn chuyên trách: cấp Thành phố, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở. Hàng năm được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, quy định mới của pháp luật về lao động, công đoàn, quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam, thời gian thực hiện là 05 ngày học/01 năm, mỗi ngày học 8 tiết.

- Cán bộ Công đoàn không chuyên trách gồm: Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ Thành phố; ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ủy ban Kiểm tra các LĐLĐ quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng công ty, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Ủy viên Ban chấp hành, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cơ sở; Ban Nữ công quần chúng; Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó chủ tịch Công đoàn bộ phận, Công đoàn cơ sở thành viên, Tổ trưởng công đoàn, Tổ phó công đoàn ít nhất 02 ngày học/01 năm.

- Chủ tịch, Phó chủ tịch CĐCS, nghiệp đoàn ít nhất 03 ngày học/01 năm.

## **2. Nội dung**

- Lý luận chính trị, lý luận và nghiệp vụ công tác công đoàn.
- Điều lệ Công đoàn và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
- Cập nhật kiến thức mới về Chuyên môn, nghiệp vụ.
- Kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp hoạt động Công đoàn.
- Tin học, ngoại ngữ, quản lý nhà nước...

## **3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, từng cấp Công đoàn chủ động lập kế hoạch, quản lý, sử dụng từ nguồn tài chính theo quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam (các cơ quan, đơn vị dành 15% tổng số chi hàng năm, trừ mục chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trường hợp không đủ thì được điều chuyển từ các khoản mục chi khác cho mục chi đào tạo, bồi dưỡng và các nguồn khác (nếu có).

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. LĐLĐ Thành phố Hà Nội**

- Xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn năm 2020. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra Văn phòng, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra, các Ban LĐLĐ Thành phố, Trung tâm tư vấn pháp luật Công đoàn Hà Nội, Trường trung cấp nghiệp vụ và Dạy nghề Công đoàn Hà Nội, LĐLĐ các quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc LĐLĐ Thành phố xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn của đơn vị.

- Cử cán bộ LĐLĐ Thành phố tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Thành ủy Hà Nội và Tổng LĐLĐ Việt Nam tổ chức.

- Giao nhiệm vụ cho các ban, đơn vị như sau:

+ Ban Tổ chức LĐLĐ Thành phố, căn cứ tình hình thực tiễn trình độ, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn năm 2020; phối hợp với Trường Trung cấp Nghiệp vụ và dạy nghề Công đoàn Hà Nội nghiên cứu đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn; tham mưu Quyết định mở lớp; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo Kế hoạch năm 2020 của LĐLĐ Thành phố.

+ Ban Tài chính LĐLĐ Thành phố hướng dẫn LĐLĐ các quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng công ty, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS trực thuộc LĐLĐ Thành phố sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng trong dự toán của các đơn vị năm 2020.

+ Văn phòng, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra, các Ban và đơn vị trực thuộc LĐLĐ Thành phố, căn cứ tình hình thực tế nhiệm vụ chuyên môn, công tác cán bộ để xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn báo cáo LĐLĐ Thành phố theo quy định.

## **2. Đối với các LĐLĐ quận, huyện, thị xã, Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng công ty, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS trực thuộc LĐLĐ Thành phố và Trung tâm tư vấn pháp luật Công đoàn Hà Nội**

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo phân cấp quản lý, đảm bảo về nội dung, chỉ tiêu mở lớp, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Thành ủy Hà Nội và LĐLĐ Thành phố, đồng thời gửi Kế hoạch về LĐLĐ thành phố (qua Ban Tổ chức) **trước ngày 20/03/2020** để theo dõi, chỉ đạo.

- Chủ động phối hợp với Trường Trung cấp nghiệp vụ và dạy nghề Công đoàn Hà Nội đăng ký lịch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng (theo Công văn số 05/TTCNV&DNCD ngày 20/02/2020 của Trường Trung cấp nghiệp vụ và dạy nghề Công đoàn Hà Nội).

- Chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ kinh phí (khi cần thiết) để CĐCS thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Đánh giá chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn tại đơn vị và lập kế hoạch đào tạo năm tiếp theo.

## **3. Trường Trung cấp nghiệp vụ và dạy nghề Công đoàn Hà Nội**

- Chủ động phối hợp với các ban, các đơn vị triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Thành ủy Hà Nội và, kế hoạch của LĐLĐ Thành phố.

- Có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu, bài giảng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, bố trí giảng viên phù hợp các chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các Ban LĐLĐ Thành phố về các chuyên đề, thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung kiến thức trong các bài giảng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng ngắn gọn, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo kỹ năng mềm cho cán bộ công đoàn.

- Nghiên cứu xây dựng Đề án “Đổi mới công tác bồi dưỡng cán bộ công đoàn Thủ đô” để triển khai thực hiện trong năm 2021, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Chủ động phối hợp, liên kết với các Trường, các đơn vị đào tạo, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn, huấn luyện về an toàn lao động - vệ sinh lao động cho người lao động và người chủ sử dụng lao động theo Quyết định của Cục an toàn - Bộ Lao động Thương binh và xã hội, trong đó chú trọng huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn Thủ đô theo quy định.

- Tổ chức đào tạo các nghề: điện, hàn, thiết bị tự động hóa, giới thiệu việc làm cho người lao động.

- Lập dự toán, thanh quyết toán các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn (theo phân cấp quản lý) báo cáo Thường trực LĐLĐ Thành phố.

- Tham mưu giúp Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành LĐLĐ Thành phố làm tốt công tác tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo Kế hoạch của LĐLĐ Thành phố, quản lý học viên, đánh giá chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn năm 2020 báo cáo LĐLĐ Thành phố theo quy định.

#### 4. Đối với cán bộ công đoàn các cấp

- Nghiêm túc thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; chủ động sắp xếp thời gian, công việc để tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo đúng chương trình, nội quy, quy định của Ban Tổ chức lớp.

- Phát huy tính chủ động, thường xuyên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác Công đoàn trong tình hình mới.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2020. Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về LĐLĐ Thành phố (qua Ban Tổ chức) theo quy định./

#### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tổng LĐLĐ VN;
- Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội;
- Thường trực LĐLĐ thành phố;
- Các Ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ TP;
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ TP;
- Lưu: VT, ToC.

{ Để  
B/c  
Để chỉ đạo  
Để  
thực  
hiện

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Chính Hữu**

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**  
**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN NĂM 2020**

| TT | Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng | Tổng số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng |               | Lý luận chính trị |            | Quản lý nhà nước |            |            | Chuyên môn |            |            |            | Bồi dưỡng      |            |                    |                      |               | Kinh phí (1.000đ) |                                         |
|----|-----------------------------------|----------------------------------------|---------------|-------------------|------------|------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|----------------|------------|--------------------|----------------------|---------------|-------------------|-----------------------------------------|
|    |                                   | Tổng                                   | Nữ            | Cao cấp           | Trung cấp  | CV cao cấp       | CV chính   | CV         | Tiến sĩ    | Thạc sĩ    | Đại học    | Cao đẳng   | LLNV công đoàn | QPAN       | Tin học, ngoại ngữ | Theo vị trí việc làm | Khác          | Kinh phí (1.000đ) | Tỷ lệ % (KP chi cho ĐT,BD/KP Công đoàn) |
| 1  | 2                                 | 3                                      | 4             | 5                 | 6          | 7                | 8          | 9          | 10         | 11         | 12         | 13         | 14             | 15         | 16                 | 17                   | 18            | 19                | 20                                      |
| 1  | Cấp Thành Phố                     | 880                                    | 265           | 4                 | 6          |                  |            | 11         |            | 5          |            |            | 15             | 2          | 120                | 400                  | 317           | 1.647.850         | Kinh phí UBND                           |
| 2  | CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở       | 15.058                                 | 6.068         | 16                | 7          | 1                | 8          | 13         | 2          | 14         | 6          | 0          | 55             | 21         | 45                 | 13                   | 14.857        | 4.495.314         |                                         |
| 3  | Công đoàn cơ sở                   | 69.962                                 | 36.361        | 71                | 649        | 17               | 164        | 292        | 26         | 242        | 672        | 602        | 380            | 456        | 2.788              | 4.470                | 59.133        | 11.857.624        |                                         |
|    | <b>Cộng</b>                       | <b>85.900</b>                          | <b>42.694</b> | <b>91</b>         | <b>662</b> | <b>18</b>        | <b>172</b> | <b>316</b> | <b>28</b>  | <b>261</b> | <b>678</b> | <b>602</b> | <b>450</b>     | <b>479</b> | <b>2.953</b>       | <b>4.883</b>         | <b>74.307</b> | <b>18.000.788</b> |                                         |



**BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU**  
**TỔ CHỨC CÁC LỚP HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG,**  
**VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2020**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 12 /KH-LĐLĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020  
của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố)

| TT | ĐƠN VỊ                 | SỐ LƯỢNG<br>(Người) | GHI CHÚ |
|----|------------------------|---------------------|---------|
| 1  | LĐLĐ quận Ba Đình      | 100                 |         |
| 2  | LĐLĐ quận Hoàn Kiếm    | 200                 |         |
| 3  | LĐLĐ quận Đống Đa      | 100                 |         |
| 4  | LĐLĐ quận Hai Bà Trưng | 100                 |         |
| 5  | LĐLĐ quận Thanh Xuân   | 200                 |         |
| 6  | LĐLĐ quận Hoàng Mai    | 100                 |         |
| 7  | LĐLĐ quận Cầu Giấy     | 100                 |         |
| 8  | LĐLĐ quận Long Biên    | 100                 |         |
| 9  | LĐLĐ quận Tây Hồ       | 100                 |         |
| 10 | LĐLĐ quận Hà Đông      | 100                 |         |
| 11 | LĐLĐ quận Bắc Từ Liêm  | 100                 |         |
| 12 | LĐLĐ quận Nam Từ Liêm  | 150                 |         |
| 13 | LĐLĐ huyện Gia Lâm     | 150                 |         |
| 14 | LĐLĐ huyện Đông Anh    | 100                 |         |
| 15 | LĐLĐ huyện Sóc Sơn     | 50                  |         |
| 16 | LĐLĐ huyện Thanh Trì   | 150                 |         |
| 17 | LĐLĐ huyện Thường Tín  | 100                 |         |
| 18 | LĐLĐ huyện Mỹ Đức      | 50                  |         |
| 19 | LĐLĐ huyện Ứng Hòa     | 100                 |         |
| 20 | LĐLĐ huyện Thanh Oai   | 100                 |         |
| 21 | LĐLĐ huyện Chương Mỹ   | 150                 |         |
| 22 | LĐLĐ huyện Hoài Đức    | 100                 |         |
| 23 | LĐLĐ huyện Đan Phượng  | 100                 |         |
| 24 | LĐLĐ huyện Quốc Oai    | 50                  |         |
| 25 | LĐLĐ huyện Ba Vì       | 50                  |         |
| 26 | LĐLĐ huyện Phúc Thọ    | 50                  |         |
| 27 | LĐLĐ huyện Phú Xuyên   | 100                 |         |
| 28 | LĐLĐ huyện Thạch Thất  | 50                  |         |

| TT | ĐƠN VỊ                             | SỐ LƯỢNG<br>(Người) | GHI CHÚ |
|----|------------------------------------|---------------------|---------|
| 29 | LĐLĐ huyện Mê Linh                 | 50                  |         |
| 30 | LĐLĐ thị xã Sơn Tây                | 50                  |         |
| 31 | Công đoàn ngành Công thương        | 50                  |         |
| 32 | Công đoàn ngành Xây dựng           | 100                 |         |
| 33 | Công đoàn ngành Giáo dục           | 50                  |         |
| 34 | Công đoàn ngành Y tế               | 100                 |         |
| 35 | Công đoàn ngành Giao thông vận tải | 100                 |         |
| 36 | Công đoàn ngành Dệt may            | 200                 |         |
| 37 | Công đoàn ngành Nông nghiệp        | 100                 |         |
| 38 | CD các khu CN và CX Hà Nội         | 50                  |         |
| 39 | Công đoàn TCT Du lịch              | 50                  |         |
| 40 | Công đoàn TCT XD PT Nhà            | 50                  |         |
| 41 | Công đoàn TCT Vận tải              | 50                  |         |
| 42 | Công đoàn TCT ĐTPT hạ tầng         | 50                  |         |
| 43 | Công đoàn TCT Thương mại           | 50                  |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>                  | <b>4.000</b>        |         |



| ST<br>T | Nội dung ĐTBĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đối tượng                                                                    |                                                                 |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     |                         |                               |                               |      | Tổng số<br>học<br>viên | Thời<br>gian<br>ĐTBĐ<br>(ngày) | Số lớp | Ghi chú |
|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------------------------|------|------------------------|--------------------------------|--------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cán bộ, công chức                                                            |                                                                 |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     | Viên chức               |                               |                               | Khác |                        |                                |        |         |
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trưởng,<br>phó cơ<br>quan,<br>đơn vị | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trưởng<br>phòng,<br>ban | CB, CC<br>trong<br>nguồn<br>quy<br>hoạch<br>chức<br>đánh<br>LĐ, QL<br>cấp<br>trưởng,<br>phòng,<br>ban | Công<br>chức ở<br>các<br>ngạch | UVTV<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>thành<br>ủy | Ủy viên<br>BCH<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>Thành<br>ủy | Viên<br>chức<br>quản lý | Viên<br>chức<br>hành<br>chính | Viên<br>chức<br>chuyên<br>môn |      |                        |                                |        |         |
| 1       | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3                                                                            | 4                                                               | 5                                                                                                     | 6                              | 7                                                         | 8                                                                   | 9                       | 10                            | 11                            | 12   | 13                     | 14                             | 15     | 20      |
| 4       | <b>CD cấp trên cơ sở - Ban nữ công</b><br>- Kỹ năng giám sát việc thực thi chính sách cho lao động nữ tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp<br>- Những văn bản pháp luật liên quan đến bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; những kỹ năng cơ bản trong chăm sóc sức khỏe sinh sản phụ nữ, giải quyết tình huống liên quan bình đẳng giới                  | 50                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 50                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 120                    | 2                              | 1      |         |
| 5       | <b>CD cấp trên cơ sở- Ban tài chính</b><br>- Các giải pháp, biện pháp trong quá trình triển khai thu kinh phí công đoàn qua tài khoản Công đoàn Việt Nam tại ngân hàng Vietinbank<br>- Nâng cao hiệu quả thu kinh phí công đoàn ở khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản Công đoàn Việt Nam                                                                                            | 50                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 50                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 120                    | 2                              | 1      |         |
| 6       | <b>CD cấp trên cơ sở- Ủy ban kiểm tra</b><br>- Kỹ năng xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nghiệp vụ kiểm tra của UBKT công đoàn<br>- Kỹ năng soạn thảo và ban hành các văn bản liên quan đến quá trình kiểm tra của Ủy ban kiểm tra: Thông báo kiểm tra; Quyết định kiểm tra; Thành lập đoàn kiểm tra; Kết luận kiểm tra; Kỹ năng đọc, phân loại đơn thư khiếu nại, tố cáo | 50                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 50                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 120                    | 2                              | 1      |         |
| 7       | <b>CD cấp trên cơ sở - Văn phòng</b><br>- Vấn đề chung về văn phòng, quản trị văn phòng và trách nhiệm của cán bộ và chuyên viên văn phòng ; những kiến thức và kỹ năng cần thiết về nghiệp vụ công tác văn phòng<br>- Phương pháp thực hiện một số nhiệm vụ trong hoạt động quản trị, văn phòng, công tác xây dựng và ban hành văn bản                                                   | 50                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 50                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 120                    | 2                              | 1      |         |

| ST<br>T | Nội dung ĐTBĐ                                                                                                                                                                                                                                                            | Đối tượng                                                                    |                                                                 |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     |                         |                               |                               |      | Tổng số<br>học<br>viên | Thời<br>gian<br>ĐTBĐ<br>(ngày) | Số lớp | Ghi chú |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------------------------|------|------------------------|--------------------------------|--------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cán bộ, công chức                                                            |                                                                 |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     | Viên chức               |                               |                               | Khác |                        |                                |        |         |
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                          | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trưởng,<br>phó cơ<br>quan,<br>đơn vị | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trưởng<br>phòng,<br>ban | CB, CC<br>trong<br>nguồn<br>quy<br>hoạch<br>chức<br>danh<br>LĐ, QL<br>cấp<br>trưởng,<br>phòng,<br>ban | Công<br>chức ở<br>các<br>ngách | UVTV<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>thành<br>ủy | Ủy viên<br>BCH<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>Thành<br>ủy | Viên<br>chức<br>quản lý | Viên<br>chức<br>hành<br>chính | Viên<br>chức<br>chuyên<br>môn |      |                        |                                |        |         |
| 1       | 2                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3                                                                            | 4                                                               | 5                                                                                                     | 6                              | 7                                                         | 8                                                                   | 9                       | 10                            | 11                            | 12   | 13                     | 14                             | 15     | 20      |
| 8       | <b>CĐ cấp trên cơ sở - Trung tâm TVPL</b><br>- Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tại tòa<br>- Kỹ năng tham gia giải quyết tranh chấp lao động tại tòa và đại diện bảo vệ quyền lợi người lao động                                                         | 50                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 50                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 120                    | 2                              | 1      |         |
| 9       | <b>CĐ Cơ quan LĐLĐ Hà Nội</b><br>- Những cơ hội và thách thức đối với tổ chức công đoàn khi tham gia Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP<br>- Đổi mới hoạt động công đoàn theo hướng thiết thực và hiệu quả đáp ứng yêu cầu tình hình mới | 60                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 40                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 120                    | 2                              | 1      |         |
| 10      | <b>CĐ ngành - Dệt may Hà Nội</b><br>- Kỹ năng thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể ngành.<br>- Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh theo văn bản hướng dẫn mới                                                                                               | 5                                                                            |                                                                 |                                                                                                       | 15                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               | 80   | 120                    | 2                              | 1      |         |
| 11      | <b>CĐ ngành - Công thương Hà Nội</b><br>- Kỹ năng hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn<br>- Trách nhiệm của CĐCS trong việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.                                                                                       | 10                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 20                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 20                            |                               | 60   | 120                    | 2                              | 1      |         |
| 12      | <b>CĐ ngành - Y tế Hà Nội</b><br>- Kỹ năng tổ chức Hội nghị CB,CC,VC hàng năm tại cơ quan, đơn vị<br>- Phân mềm quản lý đoàn viên công đoàn, hướng dẫn cách đăng nhập phần mềm, tạo cây thư mục                                                                          | 30                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 30                             |                                                           |                                                                     | 30                      | 30                            |                               |      | 120                    | 2                              | 1      |         |

| ST<br>T | Nội dung ĐTBĐ                                                                                                                                                                                 | Đối tượng                                               |                                               |                                                                      |                       |                                      |                                             |                   |                      |                      |      | Tổng số học viên | Thời gian ĐTBĐ (ngày) | Số lớp | Ghi chú |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------|----------------------|----------------------|------|------------------|-----------------------|--------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                               | Cán bộ, công chức                                       |                                               |                                                                      |                       |                                      |                                             | Viên chức         |                      |                      | Khác |                  |                       |        |         |
|         |                                                                                                                                                                                               | CB, CC lãnh đạo quản lý cấp trưởng, phó cơ quan, đơn vị | CB, CC lãnh đạo quản lý cấp trưởng phòng, ban | CB, CC trong nguồn quy hoạch chức danh LĐ, QL cấp trưởng, phòng, ban | Công chức ở các ngạch | UVTV các ĐUK, ĐU trực thuộc thành ủy | Ủy viên BCH các ĐUK, ĐU trực thuộc Thành ủy | Viên chức quản lý | Viên chức hành chính | Viên chức chuyên môn |      |                  |                       |        |         |
| 1       | 2                                                                                                                                                                                             | 3                                                       | 4                                             | 5                                                                    | 6                     | 7                                    | 8                                           | 9                 | 10                   | 11                   | 12   | 13               | 14                    | 15     | 20      |
| 13      | <b>CĐ ngành - Giao thông vận tải Hà Nội</b><br>- Kỹ năng hoạt động của Ban Nữ công Công đoàn cơ sở<br>- Đổi mới nội dung và phương pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CĐCS trong tình hình mới  | 30                                                      |                                               |                                                                      | 30                    |                                      |                                             | 30                | 30                   |                      |      | 120              | 2                     | 1      |         |
| 14      | <b>CĐ ngành - Giáo dục Hà Nội</b><br>- Nâng cao kỹ năng giáo dục về giới, bình đẳng giới.<br>- Kỹ năng tổ chức Hội nghị CB,CC,VC hàng năm tại cơ quan, đơn vị                                 | 5                                                       |                                               |                                                                      | 15                    |                                      |                                             | 90                | 90                   |                      |      | 200              | 2                     | 1      |         |
| 15      | <b>CĐ ngành - Xây Dựng Hà Nội</b><br>- Xây dựng tổ chức CĐ cơ sở vững mạnh theo VB hướng dẫn mới.<br>- Kỹ năng hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn.                                       | 5                                                       |                                               |                                                                      | 15                    |                                      |                                             | 90                | 90                   |                      |      | 200              | 2                     | 1      |         |
| 16      | <b>CĐ ngành-Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nội</b><br>- Kỹ năng hoạt động của cán bộ công đoàn cơ sở<br>- Trách nhiệm của CĐ trong việc tổ chức hội nghị CBCCVC, Hội nghị NLĐ.        | 50                                                      |                                               |                                                                      | 50                    |                                      |                                             | 25                | 25                   |                      |      | 150              | 2                     | 1      |         |
| 17      | <b>CĐ Viên chức Hà Nội</b><br>- Phân mềm quản lý đoàn viên công đoàn, hướng dẫn cách đăng nhập phần mềm, tạo cây thư mục<br>- Kỹ năng hoạt động của ban thanh tra nhân dân theo qui định mới. | 50                                                      |                                               |                                                                      | 50                    |                                      |                                             | 25                | 25                   |                      |      | 150              | 2                     | 1      |         |
| 18      | <b>CĐ Tổng công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng đô thị</b><br>- Kỹ năng tổ chức Hội nghị NLĐ.<br>- Công tác phát triển đoàn viên và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh                           | 5                                                       |                                               |                                                                      | 15                    |                                      |                                             | 10                | 10                   |                      | 80   | 120              | 2                     | 1      |         |

| ST<br>T | Nội dung ĐTBĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đối tượng                                                                    |                                                                 |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     |                         |                               |                               |      | Tổng số<br>học<br>viên | Thời<br>gian<br>ĐTBĐ<br>(ngày) | Số lớp | Ghi chú |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------------------------|------|------------------------|--------------------------------|--------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cán bộ, công chức                                                            |                                                                 |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     | Viên chức               |                               |                               | Khác |                        |                                |        |         |
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trường,<br>phó cơ<br>quan,<br>đơn vị | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trường<br>phòng,<br>ban | CB, CC<br>trong<br>nguồn<br>quy<br>hoạch<br>chức<br>danh<br>LĐ, QL<br>cấp<br>trường,<br>phòng,<br>ban | Công<br>chức ở<br>các<br>ngạch | UVTV<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>thành<br>ủy | Ủy viên<br>BCH<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>Thành<br>ủy | Viên<br>chức<br>quản lý | Viên<br>chức<br>hành<br>chính | Viên<br>chức<br>chuyên<br>môn |      |                        |                                |        |         |
| 1       | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3                                                                            | 4                                                               | 5                                                                                                     | 6                              | 7                                                         | 8                                                                   | 9                       | 10                            | 11                            | 12   | 13                     | 14                             | 15     | 20      |
| 19      | <b>CĐ Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà Hà Nội</b><br>- Kỹ năng tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.<br>- Trách nhiệm của công đoàn cơ sở trong công tác Bảo hộ lao động                                                                                                                                                                                         | 5                                                                            |                                                                 |                                                                                                       | 15                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               | 80   | 120                    | 2                              | 1      |         |
| 20      | <b>CĐ Tổng công ty Du lịch Hà Nội</b><br>- Đổi mới nội dung và phương pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CĐCS trong tình hình mới<br>-BD kiến thức về chế độ chính sách đối với lao động nữ.                                                                                                                                                                               | 5                                                                            |                                                                 |                                                                                                       | 15                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               | 110  | 150                    | 2                              | 1      |         |
| 21      | <b>CĐ Tổng công ty Vận tải Hà Nội</b><br>- Kỹ năng tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc<br>- Trách nhiệm của CĐCS về việc thương lượng và ký thỏa ước lao động tập thể                                                                                                                                                                                             | 5                                                                            |                                                                 |                                                                                                       | 15                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               | 110  | 150                    | 2                              | 1      |         |
| 22      | <b>CĐ Tổng công ty Thương Mại Hà Nội</b><br>- Tác động của CPTPP đến tổ chức công đoàn<br>- Công tác thu, chi và quản lý tài chính CĐCS                                                                                                                                                                                                                                  | 5                                                                            |                                                                 |                                                                                                       | 15                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               | 110  | 150                    | 2                              | 1      |         |
| 23      | <b>CĐ Các khu - CN &amp; CX Hà Nội</b><br>- Xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh theo văn bản hướng dẫn mới<br>- Kỹ năng hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn                                                                                                                                                                                                           | 5                                                                            |                                                                 |                                                                                                       | 15                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               | 110  | 150                    | 2                              | 1      |         |
| 24      | <b>Lớp kỹ năng tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động cho cán bộ công đoàn</b><br>- Những quy định chung về công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn<br>- Một số chế độ, chính sách liên quan đến NLĐ<br>- Kỹ năng phát hiện vi phạm trong việc thực hiện chế độ chính sách<br>- Kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung khắc phục, xử lý sai phạm | 10                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 20                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 50                     | 5                              | 1      |         |

| ST<br>T | Nội dung ĐTBĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đối tượng                                                                    |                                                                 |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     |                         |                               |                               |      | Tổng số<br>học<br>viên | Thời<br>gian<br>ĐTBĐ<br>(ngày) | Số lớp | Ghi chú |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------------------------|------|------------------------|--------------------------------|--------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cán bộ, công chức                                                            |                                                                 |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     | Viên chức               |                               |                               | Khác |                        |                                |        |         |
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trưởng,<br>phó cơ<br>quan,<br>đơn vị | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trưởng<br>phòng,<br>ban | CB, CC<br>trong<br>nguồn<br>quy<br>hoạch<br>chức<br>danh<br>LĐ, QL<br>cấp<br>trưởng,<br>phòng,<br>ban | Công<br>chức ở<br>các<br>ngạch | UVTV<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>thành<br>ủy | Ủy viên<br>BCH<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>Thành<br>ủy | Viên<br>chức<br>quản lý | Viên<br>chức<br>hành<br>chính | Viên<br>chức<br>chuyên<br>môn |      |                        |                                |        |         |
| 1       | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3                                                                            | 4                                                               | 5                                                                                                     | 6                              | 7                                                         | 8                                                                   | 9                       | 10                            | 11                            | 12   | 13                     | 14                             | 15     | 20      |
| 25      | <b>Lớp kỹ năng thu thập và xử lý thông tin cho cán bộ công đoàn</b><br>- Khái niệm, đặc điểm thu thập và xử lý thông tin<br>- Vai trò của thu thập và xử lý thông tin<br>- Kỹ năng thu thập thông tin: xác định các kênh và nguồn thông tin; các bước quan sát, thu thập thông tin; thiết lập hình thức và chế độ thu thập thông tin<br>- Kỹ năng xử lý thông tin: xử lý thông tin tức thời, xử lý thông tin theo qui trình; các nguyên tắc xử lý thông tin; ứng dụng CNTT trong xử lý<br>- Những trở ngại trong thu thập, xử lý thông tin | 10                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 20                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 50                     | 5                              | 1      |         |
| 26      | <b>Lớp kỹ năng thuyết trình và tổ chức hội nghị cho cán bộ công đoàn</b><br>- Một số qui tắc cơ bản khi xây dựng nội dung một bài thuyết trình<br>- Kỹ năng nói chuyện trước đám đông: Sử dụng cử chỉ, điệu bộ, ngôn ngữ hình thể... tạo sự thu hút lắng nghe<br>- Các nguyên tắc tổ chức hội nghị thành công<br>- Các bước tổ chức hội nghị: Chuẩn bị; xác định mục đích, nội dung; người tham gia hội nghị, chuẩn bị bài thuyết trình...                                                                                                 | 10                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 20                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 50                     | 5                              | 1      |         |
| 27      | <b>Lớp bồi dưỡng kiến thức công tác An toàn vệ sinh lao động cho cán bộ công đoàn</b><br>- Kiến thức pháp luật về công tác An toàn vệ sinh lao động<br>- Kiến thức chuyên ngành về công tác An toàn vệ sinh lao động<br>- Trách nhiệm của Công đoàn đối với công tác An toàn vệ sinh lao động                                                                                                                                                                                                                                              | 10                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 20                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 50                     | 5                              | 1      |         |

| ST<br>T | Nội dung ĐTBĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đối tượng                                                                    |                                                                  |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     |                         |                               |                               |      | Tổng số<br>học<br>viên | Thời<br>gian<br>ĐTBĐ<br>(ngày) | Số lớp | Ghi chú |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------------------------|------|------------------------|--------------------------------|--------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cán bộ, công chức                                                            |                                                                  |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     | Viên chức               |                               |                               | Khác |                        |                                |        |         |
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trường,<br>phó cơ<br>quan,<br>đơn vị | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trường,<br>phòng,<br>ban | CB, CC<br>trong<br>nguồn<br>quy<br>hoạch<br>chức<br>danh<br>LĐ, QL<br>cấp<br>trường,<br>phòng,<br>ban | Công<br>chức ở<br>các<br>ngách | UVTV<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>thành<br>ủy | Ủy viên<br>BCH<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>Thành<br>ủy | Viên<br>chức<br>quản lý | Viên<br>chức<br>hành<br>chính | Viên<br>chức<br>chuyên<br>môn |      |                        |                                |        |         |
| 1       | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3                                                                            | 4                                                                | 5                                                                                                     | 6                              | 7                                                         | 8                                                                   | 9                       | 10                            | 11                            | 12   | 13                     | 14                             | 15     | 20      |
| 28      | <b>Lớp kỹ năng tư vấn pháp luật lao động cho cán bộ công đoàn</b><br>- Tư vấn pháp luật của cán bộ công đoàn về ký kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng lao động<br>- Tư vấn pháp luật của cán bộ công đoàn về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, đối thoại tại nơi làm việc<br>- Tư vấn pháp luật của cán bộ công đoàn và qui định của pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương<br>- Tư vấn pháp luật của cán bộ công đoàn về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp<br>- Tư vấn của cán bộ công đoàn về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất (bồi thường thiệt hại trong quan hệ lao động) | 10                                                                           |                                                                  |                                                                                                       | 20                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 50                     | 10                             | 1      |         |
| 29      | <b>Lớp kỹ năng tham gia giải quyết tranh chấp lao động cho cán bộ công đoàn</b><br>- Kỹ năng khi tham gia giải quyết tranh chấp lao động trong thủ tục thương lượng, hòa giải, trọng tài và Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết<br>- Kỹ năng khi tham gia giải quyết các vụ án lao động<br>- Kỹ năng khi tham gia tố tụng trong vụ án hành chính, phá sản<br>- Kỹ năng của cán bộ công đoàn trong việc tổ chức lao động đình công và tham gia giải quyết đình công<br>- Vai trò của công đoàn khi tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quan hệ lao động                                                                                 | 10                                                                           |                                                                  |                                                                                                       | 20                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 50                     | 10                             | 1      |         |

| ST<br>T | Nội dung ĐTBĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đối tượng                                                                    |                                                                 |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     |                         |                               |                               |      | Tổng số<br>học<br>viên | Thời<br>gian<br>ĐTBĐ<br>(ngày) | Số lớp | Ghi chú |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------------------------|------|------------------------|--------------------------------|--------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cán bộ, công chức                                                            |                                                                 |                                                                                                       |                                |                                                           |                                                                     | Viên chức               |                               |                               | Khác |                        |                                |        |         |
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trưởng,<br>phó cơ<br>quan,<br>đơn vị | CB, CC<br>lãnh đạo<br>quản lý<br>cấp<br>trưởng<br>phòng,<br>ban | CB, CC<br>trong<br>nguồn<br>quy<br>hoạch<br>chức<br>danh<br>LĐ, QL<br>cấp<br>trưởng,<br>phòng,<br>ban | Công<br>chức ở<br>các<br>ngạch | UVTV<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>thành<br>ủy | Ủy viên<br>BCH<br>các<br>ĐUK,<br>ĐU<br>trực<br>thuộc<br>Thành<br>ủy | Viên<br>chức<br>quản lý | Viên<br>chức<br>hành<br>chính | Viên<br>chức<br>chuyên<br>môn |      |                        |                                |        |         |
| 1       | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3                                                                            | 4                                                               | 5                                                                                                     | 6                              | 7                                                         | 8                                                                   | 9                       | 10                            | 11                            | 12   | 13                     | 14                             | 15     | 20      |
| 30      | <b>Lớp kỹ năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho cán bộ công đoàn</b><br>- Vai trò của công đoàn trong thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể<br>- Vai trò của công đoàn trong đảm bảo tiền lương và thu nhập cho người lao động<br>- Vai trò của công đoàn trong tham gia giải quyết việc làm và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động<br>- Vai trò công đoàn trong kỷ luật lao động và xử lý kỷ luật lao động<br>- Vai trò công đoàn trong đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội | 10                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 20                             |                                                           |                                                                     | 10                      | 10                            |                               |      | 50                     | 10                             | 1      |         |
| 31      | <b>Lớp bồi dưỡng kiến thức tài chính cho chủ tịch CĐ và kế toán công đoàn</b><br>- Tổ chức quản lý dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách NN.<br>- Mở và quản lý tài khoản, kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua kho bạc.<br>- Pháp luật về kế toán, tổ chức công tác kế toán công đoàn, vai trò, nhiệm vụ của kế toán công đoàn.                                                                                                                                                                                                                        | 20                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 40                             |                                                           |                                                                     | 20                      | 20                            |                               |      | 100                    | 5                              | 2      |         |
| 32      | <b>Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn mới</b><br>- Những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam; Cơ hội và thách thức đối với tổ chức công đoàn trong giai đoạn hiện nay.<br>- Những kỹ năng hoạt động cần thiết của cán bộ công đoàn: kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng tuyên truyền, vận động thuyết phục; kỹ năng viết, đọc văn bản; kỹ năng tham gia tổ chức các phong trào.                                                                                                                                        | 30                                                                           |                                                                 |                                                                                                       | 60                             |                                                           |                                                                     | 30                      | 30                            |                               |      | 150                    | 3                              | 3      |         |
|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 795                                                                          |                                                                 |                                                                                                       | 995                            |                                                           |                                                                     | 580                     | 590                           |                               | 740  | 3700                   | 115                            | 35     |         |